

Nội dung bài viết

1. [Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và biên soạn dưới đây.

### *Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội*

**Câu 1.** Khu vực Đông Nam Á bao gồm

- A. 12 quốc gia.
- B. 11 quốc gia.
- C. 10 quốc gia.
- D. 21 quốc gia.

**Câu 2.** Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 3.** Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là

- A. Bán đảo Đông Dương.
- B. Bán đảo Mã Lai.

C. Bán đảo Trung - Ấn.

D. Bán đảo Tiểu Á.

**Câu 4.** Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?

A. Ma-lai-xi-a.

B. Xin-ga-po.

C. Thái Lan.

D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 5.** Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì

A. Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản.

B. Là nơi đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều thành phần dân tộc.

C. Nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng.

**Câu 6.** Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu

A. Xích đạo.

B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 7.** Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?

A. Phía bắc Mi-an-ma.

- B. Phía nam Việt Nam.
- C. Phía bắc của Lào.
- D. Phía bắc Phi-lip-pin.

**Câu 8.** Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

- A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- B. Núi và cao nguyên.
- C. Các thung lũng rộng.
- D. Đồi, núi và núi lửa.

**Câu 9.** Đảo lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á và lớn thứ ba trên thế giới là

- A. Gia-va.
- B. Lu-xôn.
- C. Xu-ma-tra.
- D. Ca-li-man-tan.

**Câu 10.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Á là

- A. Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng (trừ Lào).
- C. Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh thực sự.
- D. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và có sự phân hóa của khí hậu.

**Câu 11.** Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

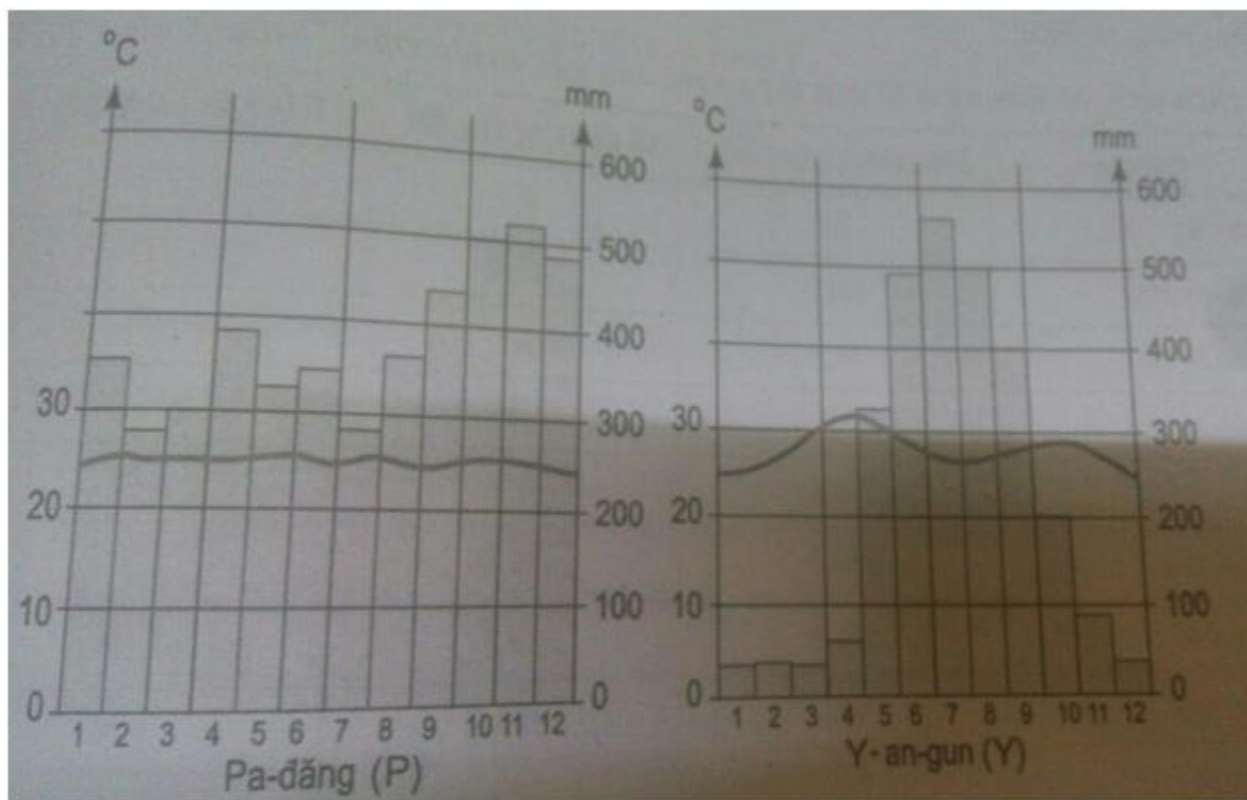
- A. Phát triển thủy điện.

- B. Phát triển lâm nghiệp.
- C. Phát triển kinh tế biển.
- D. Phát triển chăn nuôi.

**Câu 12.** Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì

- A. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. Có nhiều kiểu, dạng địa hình.
- C. Nằm trong vành đai sinh khoáng.
- D. Nằm kề sát vành đai núi lửa Thái Bình Dương.

Cho hai biểu đồ:



Dựa vào hai biểu đồ, trả lời các câu hỏi từ 13 đến 16:

**Câu 13.** Biểu đồ đã cho được gọi là

- A. Biểu đồ đường.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).
- D. Biểu đồ tròn.

**Câu 14.** Hai biểu đồ trên thể hiện

- A. Nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm tại Pa-đăng và Y-an-gun.
- B. Nhiệt độ và lượng mưa tại Pa-đăng và Y-an-gun.
- C. Khí hậu tại Pa-đăng và Y-an-gun.
- D. Biên độ nhiệt độ tại Pa-đăng và Y-an-gun.

**Câu 15.** Địa điểm Y-an-gun có kiểu khí hậu

- A. Nhiệt đới gió mùa.
- B. Cận xích đạo.
- C. Ôn đới gió mùa.
- D. Nhiệt đới khô.

**Câu 16.** Địa điểm Pa-đăng có khí hậu

- A. Ôn đới.
- B. Cận nhiệt đới.
- C. Nhiệt đới.
- D. Xích đạo.

Cho bảng số liệu:

Quốc gia	Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	Số dân (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị (%)
Bru-nây	5,8	0,4	77
Cam-pu-chia	181,0	15,4	21
Đông Ti-mo	14,9	1,2	32
In-đô-nê-xi-a	1910,9	255,7	53
Lào	236,8	6,9	38
Ma-lay-xi-a	330,8	30,8	74
Mi-an-ma	676,6	52,1	34
Phi-lip-pin	300	103,0	44
Xin-ga-po	0,7	5,5	100
Thái Lan	513,1	65,1	49
Việt Nam	331	91,7	34
<b>Toàn khu vực</b>	<b>4501,6</b>	<b>627,8</b>	<b>47,6</b>

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 17 đến 21:

**Câu 17.** Mật độ dân số khu vực Đông Nam Á năm 2015 là

- A. 150 người/km<sup>2</sup>.
- B. 126 người/km<sup>2</sup>.
- C. 139 người/km<sup>2</sup>.
- D. 277 người/km<sup>2</sup>.

**Câu 18.** Quốc gia có mật độ dân số cao nhất là

- A. Xin-ga-po.
- B. Việt Nam.
- C. Phi-lip-pin.
- D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 19.** Quốc gia có mật độ dân số thấp nhất là

- A. Lào.
- B. Đông Ti-mo.
- C. Mi-an-ma.
- D. Thái Lan.

**Câu 20.** Diện tích và số dân của Việt Nam lần lượt chiếm tỉ lệ phần trăm trong tổng diện tích và số dân khu vực Đông Nam Á năm 2015 là

- A. 11,4% và 10,4%.
- B. 7,4% và 14,6%.
- C. 15,0% và 8,3%.
- D. 42,4% và 40,7%.

**Câu 21.** Quốc gia có tỉ lệ dân thành thị cao nhất là

- A. Việt Nam.
- B. Phi-lip-pin.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Xin-ga-po.

**Câu 22.** Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở

- A. Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.
- B. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.
- C. Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.
- D. Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan.

**Câu 23.** Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là

- A. Lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm.
- B. Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.
- C. Lao động không cần cù, siêng năng.
- D. Thiếu sự dẻo dai, năng động.

**Câu 24.** Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng là do

- A. Có số dân đông, nhiều quốc gia.
- B. Nằm tiếp giáp giữa các đại dương lớn.
- C. Vị trí cầu nối giữa lục địa Á – Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a.
- D. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

*Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội*

**Câu 1:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Phần mở đầu, SGK/98 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 2:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục I, SGK/98 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 3:**



Đáp án: C

Giải thích : Các nước Đông Nam Á lục địa nằm giữa Trung Quốc và Ấn Độ nên còn có tên gọi khác là Bán đảo Trung - Ấn.

**Câu 4:**

Đáp án: C

Giải thích : Các nước Đông Nam Á lục địa gồm có Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar.

**Câu 5:**

Đáp án: D

Giải thích : Mục I, SGK/98 – 99 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 6:**

Đáp án: D

Giải thích : Mục I, SGK/99 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 7:**

Đáp án: A

Giải thích : Mục I, SGK/99 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 8:**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục I, SGK/99 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 9.**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Đảo Ca-li-man-tan là đảo lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á và lớn thứ 3 thế giới, sau Đảo Greenland và đảo New Guinea.**

**Câu 10.**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục I, SGK/100 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 11.**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục I, SGK/100 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 12.**

Đáp án: C

Giải thích : Mục I, SGK/100 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 13.**

Đáp án: C

Giải thích : Căn cứ vào biểu đồ và bảng chú giải, ta thấy hai biểu đồ đã cho là biểu đồ kết hợp giữa cột (lượng mưa) và đường (nhiệt độ).

**Câu 14.**

Đáp án: B

Giải thích : Căn cứ vào biểu đồ và bảng chú giải, ta thấy hai biểu đồ đã cho là biểu đồ kết hợp giữa cột và đường thể hiện nhiệt độ và lượng mưa tại Pa-đăng và Y-an-gun.

**Câu 15.**

Đáp án: A

Giải thích : Căn cứ vào biểu đồ, đặc biệt là lượng mưa và nhiệt độ, ta thấy biểu đồ Y-an-gun thể hiện kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa (lượng mưa có sự phân mùa hết sức rõ rệt, mưa lớn từ tháng 5 – tháng 10; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau).

**Câu 16:**

Đáp án: D

Giải thích : Căn cứ vào biểu đồ, đặc biệt là lượng mưa và nhiệt độ, ta thấy biểu đồ Y-an-gun thể hiện kiểu khí hậu xích đạo (lượng mưa lớn và phân bố đều trong năm, nhiệt độ luôn cao trên 25độC).

**Câu 17.**

Đáp án: C

Giải thích : Mật độ dân số khu vực Đông Nam Á năm 2015 =  $627,8 / 4501,6 \times 1000 = 139,5$  (làm tròn 139 người/km<sup>2</sup>).

**Câu 18.**

Đáp án: A

Giải thích : Một số nước có mật độ dân số cao nhất ở Đông Nam Á là: Xin-ga-po 7857 người/km<sup>2</sup>, Phi-lip-pin 343 người/ km<sup>2</sup>, Việt Nam 277 người/km<sup>2</sup>, In-đô-nê-xi-a 134 người/km<sup>2</sup>,... Lào là quốc gia có mật độ dân số thấp nhất, 29 người/km<sup>2</sup>, Bru-nây 69 người/km<sup>2</sup>, Cam-pu-chia 85 người/km<sup>2</sup>.

**Câu 19.**

Đáp án: A

Giải thích : Xin-ga-po 7857 người/km<sup>2</sup> là quốc gia có mật độ dân số cao nhất khu vực Đông Nam Á và Lào là quốc gia có mật độ dân số thấp nhất, 29 người/km<sup>2</sup> (Bru-nây 69 người/km<sup>2</sup>, Cam-pu-chia 85 người/km<sup>2</sup>).

**Câu 20.**

Đáp án: B

Giải thích : Diện tích và số dân của Việt Nam lần lượt chiếm tỉ lệ phần trăm trong tổng diện tích và số dân khu vực Đông Nam Á năm 2015 là 7,4% ( $331/4501,6 \times 100$ ) và 14,6% ( $91,7/627,8 \times 100$ ).

**Câu 21.**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Ba quốc gia có tỉ lệ dân thành thị cao nhất là Xin-ga-po (100%), Bru-nây (77%) và May-lay-xi-a (74%).**

**Câu 22.**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục II, SGK/101 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 23.**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục II, SGK/101 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 24.**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục II, SGK/101 địa lí 11 cơ bản.**

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 11 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư, xã hội (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.